TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 692/2019/DS-ST
Ngày: 11/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi

2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 397/2019/TLST-DS ngày 30/5/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2019/QĐXXST-DS ngày 02/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2019/QĐST-DS ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính T

Địa chỉ: Phường T, Quận H, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (có mặt)

Địa chỉ: Phường X, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy P (vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 16/7/2015, bà Trần Thị Thúy P có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150721-500000-0251 với Công ty tài chính T (gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 26.375.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà P phải trả số tiền 41.151.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Công ty tài chính, trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, mỗi tháng bà P phải trả 1.686.000đồng vào ngày 01 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 2.373.000đồng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận đủ số tiền vay 26.375.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Công ty tài chính với số tiền 27.072.000đồng (trong đó tiền gốc là 14.393.967đồng và tiền lãi là 12.678.033đồng). Kể từ ngày 24/6/2017, bà P không thanh toán tiền cho Công ty tài chính như đã thỏa thuận, còn nợ lại Công ty tài chính số tiền 14.079.000đồng gồm: nợ gốc 11.981.033đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 2.097.967đồng.

Nay Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Trần Thị Thúy P thanh toán cho Công ty tài chính các khoản nợ vay với tổng dư nợ là 14.079.000đồng gồm: nợ gốc 11.981.033đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 2.097.967đồng.

Công ty tài chính không yêu cầu tính lãi từ ngày 02/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời yêu cầu thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán hết khoản nợ, lãi suất chậm trả áp dụng theo lãi suất thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy P vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/7/2015 giữa bà Trần Thị Thúy P và Công ty tài chính, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân của Công ty tài chính, Phê duyệt của VPB FC ngày 22/7/2015) do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3.3] Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/7/2015 giữa bà Trần Thị Thúy P và Công ty tài chính, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân của Công ty tài chính, Phê duyệt của VPB FC ngày 22/7/2015, Bản sao kê và các tài liệu khác do Công ty tài chính cung cấp và lời khai của Công ty tài chính thì có cơ sở xác định: Công ty tài chính đã cho bà P vay vay số tiền 26.375.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà P phải trả số tiền 41.151.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Công ty tài chính, trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, mỗi tháng bà P phải trả 1.686.000đồng vào ngày 01 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 2.373.000đồng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2015. Bà P đã nhận đủ số tiền vay 26.375.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Công ty tài chính với số tiền 27.072.000đồng (trong đó tiền gốc là 14.393.967đồng và tiền lãi là 12.678.033đồng). Kể từ ngày 24/6/2017, bà P không thanh toán tiền như đã thỏa thuận, còn nợ lại Công ty tài chính số tiền 14.079.000đồng gồm: nợ gốc 11.981.033đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 2.097.967đồng. Như vậy, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình như đã thỏa thuận tại hợp đồng.

[3.4] Từ các tài liệu, chứng cứ và phân tích như trên, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính và buộc bà P trả cho Công ty tài chính số tiền nợ gốc 11.981.033đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 2.097.967đồng, tổng cộng 14.079.000đồng.

[3.5] Công ty tài chính không yêu cầu bà P trả tiền lãi từ ngày 02/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu trả lãi từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu này của Công ty tài chính phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà P phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm là 704.000đồng, bà P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính T.

Buộc bà Trần Thị Thúy P phải trả cho Công ty tài chính T số tiền nợ gốc 11.981.033đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/9/2017 là 2.097.967đồng, tổng cộng 14.079.000đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà P còn phải trả cho Công ty tài chính T tiền lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/7/2015 giữa bà Trần Thị Thúy P và Công ty tài chính T, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân của Công ty tài chính T, Phê duyệt của VPB FC ngày 22/7/2015 của Công ty tài chính T.

2/Án phí:

Bà Trần Thị Thúy P chịu án phí sơ thẩm là 704.000đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Công ty tài chính T số tiền tạm ứng án phí là 351.975đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0004094 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Phương Nam